

Số: 1249/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 6 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Thu hồi đất để GPMB xây dựng công trình:
Thủy lợi Nậm Mít (Tuyến N11) khu TĐC Phúc Than**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án Thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 10/6/2013 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chi tiết các khu, điểm TĐC dự án di dân TĐC thủy điện Bản Chát;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Thủy lợi Nậm Mít (Tuyến N11) khu TĐC Phúc Than huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu;

Xét tờ trình số 109/TTr-TN&MT ngày 06/6/2016 của phòng TN & MT về việc thu hồi đất để GPMB xây dựng công trình: Thủy lợi Nậm Mít (Tuyến N11) khu TĐC Phúc Than.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi đất để GPMB xây dựng công trình: Thủy lợi Nậm Mít (Tuyến N11) khu TĐC Phúc Than cụ thể như sau.

- Tổng diện tích thu hồi:	5.206,80 m ²
Trong đó:	
Đất trồng lúa nước 1 vụ:	759,60 m ²
Đất trồng lúa nước 2 vụ:	1.813,00 m ²
Đất trồng cây lâu năm:	669,00 m ²
Đất nương rẫy:	1.965,20 m ²

(Có danh sách thu hồi đất của hộ gia đình đính kèm)

- Địa chỉ khu đất: Bản Nậm Sáng xã Phúc Than. ✓



Điều 2. Giao cho Ban quản lý dự án di dân tái định cư thủy điện Huội Quảng và Bản Chát thống kê, tính toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Ban quản lý dự án di dân tái định cư Thủy điện Huội Quảng và Bản Chát, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND xã Phúc Thán và các hộ có tên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hương Chí Mân

**DANH SÁCH THU HỒI ĐẤT ĐỀ GPMB XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:
THỦY LỢI NẬM MÍT (TUYÊN N11) KHU TĐC PHÚC THẠM**

(Đình kèm Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 6 / 6 /2016 của Ủy ban nhân dân huyện)

DVT: (m²)

TT	Họ tên chủ hộ	Tổng	Đất trồng lúa nước 1 vụ	Đất trồng lúa nước 2 vụ	Đất trồng cây lâu năm	Đất nương rẫy	Ghi chú
			VT1	VT1	VT3	VT3	
1	Triệu Chòi Hương	7.10		7.10			
2	Phàn Hữu Liêm	151.40				151.40	
3	Phùng Văn San	376.00	121.60			254.40	
4	Lý Văn San	140.20				140.20	
5	Triệu Phúc Tài	669.00			669.00		
6	Bản Hữu Phấn	361,40				361.40	
7	Triệu Văn Phúc	186,90		156,30		30,60	
8	Triệu Tài Kinh	504,30		102,10		402,20	
9	Triệu Phúc Sinh	494,80		494,80			
10	Triệu Kim Tài	621,30		585,20		36,10	
11	Lò Văn Cu	467,50		467,50			
12	Vừ A Hờ	503,60	454,30			49,30	
13	Vừ A Chia	205,70	69,60			136,10	
14	Bản Văn Phú	42,60				42,60	
15	Vừ A Lu	475,00	114,10			360,90	
Tổng diện tích		5.206,80	759,60	1.813,00	669,00	1.965,20	

Tổng diện tích: 5.206,80 m²

Đất trồng lúa 1 vụ: 759,60 m²

Đất trồng lúa 2 vụ: 1.813,00 m²

Đất trồng cây lâu năm: 669,00 m²

Đất nương rẫy: 1.965,20 m² ✓